

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 19/9/2022 - 23/9/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,203.28 ↓	-2.5%	264.44 ↓	-3.1%
KLGD (trCP)	2,406.32 ↑	0.0%	317.45 ↓	-5.5%
GTGD (tỷ VND)	60,535.43 ↓	-6.3%	6,579.47 ↓	-10.5%
Tổng cung (trCP)	5,556.63 ↓	-0.2%	468.78 ↓	-12.3%
Tổng cầu (trCP)	5,742.53 ↑	6.3%	436.92 ↓	-5.3%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	123.10 ↓	-19.4%	1.48 ↓	-62.4%
KL bán (trCP)	137.55 ↓	-28.5%	2.04 ↓	-66.3%
GT mua (tỷ VND)	4,248.66 ↓	-23.4%	30.32 ↓	-71.6%
GT bán (tỷ VND)	4,599.59 ↓	-28.6%	43.74 ↓	-66.5%

## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Trong tuần vừa qua, việc FED tăng lãi suất thêm 75 điểm cơ bản lần thứ ba liên tiếp đã có tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trên toàn cầu. Tại Việt Nam, sau quyết định tăng lãi suất của FED, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Quyết định tăng lãi suất điều hành thêm 1%. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng phản ứng tiêu cực trong tuần qua với tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp. Rất may là lực cầu bắt đáy đã xuất hiện quanh ngưỡng tâm lý 1.200 điểm vẫn là khá tốt đã hãm bớt được đà giảm.

Thanh khoản trong tuần qua giảm nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục dưới mức trung bình 20 tuần gần nhất.

Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 30,75 điểm (-2,5%) xuống 1.203,28 điểm, HNX-Index giảm 8,44 điểm (-3,1%) xuống 264,44 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 6,3% so với tuần trước đó xuống 60.535 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch xấp xỉ tuần trước với 2.406 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 10,5% so với tuần trước đó xuống 6.579 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,5% xuống 317 triệu cổ phiếu.

Với mức giảm điểm trên cả hai sàn trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành đều sụt giảm.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có diễn biến tiêu cực nhất trong tuần qua với mức giảm 4,1% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu có thể đến từ việc giá dầu thế giới tiếp tục sụt giảm, có thể kể đến các mã tiêu biểu như PLX (-4,9%), PVD (-2,6%), BSR (-3%), PVS (-1,9%)...

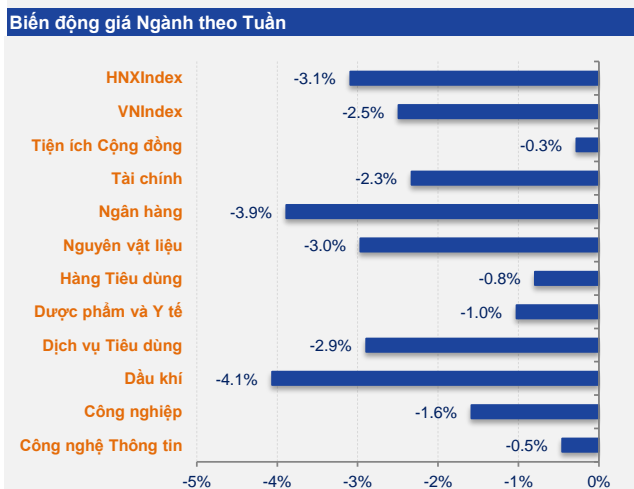
Tiếp theo là nhóm trụ cột của thị trường là ngân hàng cũng giảm khá mạnh với 3,9% giá trị vốn hóa, đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn sự điều chỉnh trên thị trường. Có thể kể đến các cổ phiếu như VCB (-4,1%), CTG (-4%), BID (-2,5%), TCB (-4,9%), VPB (-5,4%), MBB (-3,4%), ACB (-2,2%), SHB (-3,6%)...

Cổ phiếu nguyên vật liệu cũng giảm khá mạnh với 3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự sụt giảm của ngành con hóa chất với DGC (-3,6%), DCM (-0,9%), DPM (-4,2%), GVR (-4,9%), PHR (-4,3%)...

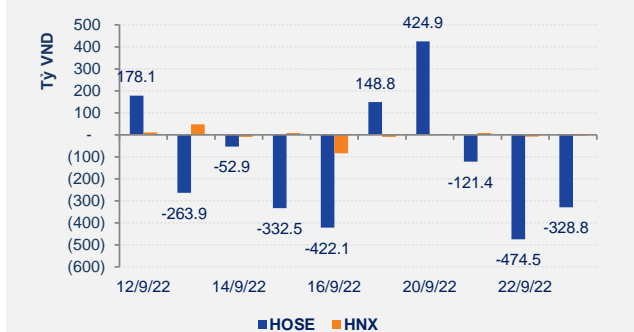
Các ngành còn lại đều giảm tương đối như tài chính (-2,3%), công nghiệp (-1,6%), dược phẩm và y tế (-1%), hàng tiêu dùng (-0,8%), công nghệ thông tin (-0,5%)...

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn trong tuần qua với giá trị ròng đạt 365,85 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, VND là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 6,5 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là KDH với 5,3 triệu cổ phiếu và FUEVFVND với 4,9 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 11,8 triệu cổ phiếu.

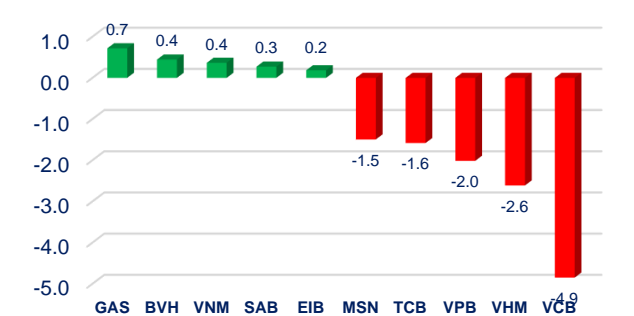
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 5,41 đến 11,01 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh trong thời gian tới.



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



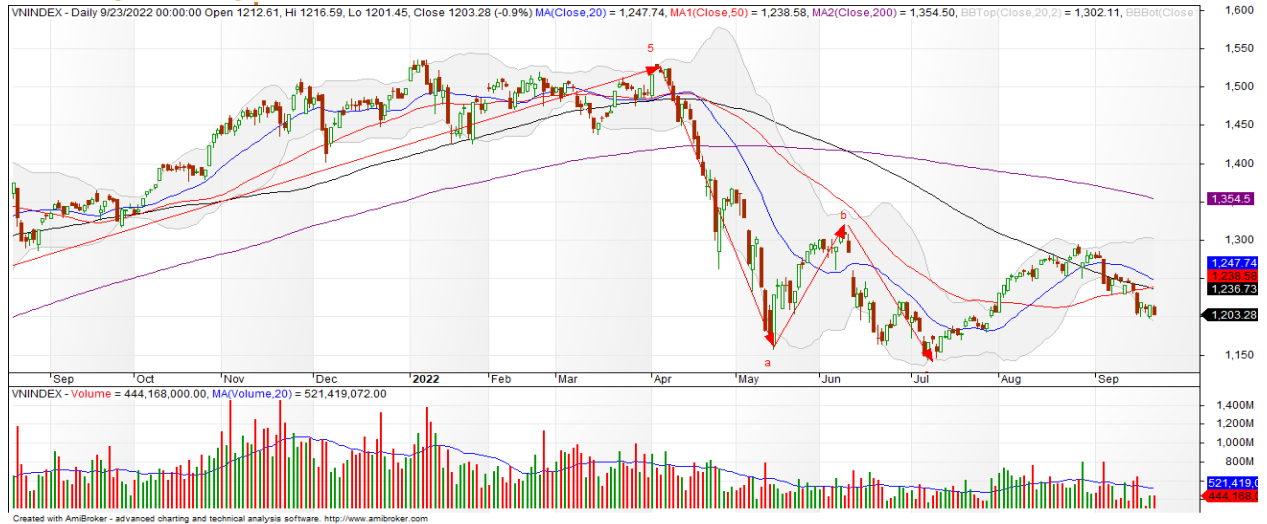
## TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 19/9/2022 - 23/9/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp trong bối cảnh hàng loạt các tin tức tiêu cực xuất hiện trên thị trường. Rất may là chỉ số VN-INDEX vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ mang tính tâm lý quanh 1.200 điểm và đây sẽ là ngưỡng hỗ trợ quan trọng cần quan sát trong tuần tiếp theo. Thanh khoản trong tuần qua giảm nhẹ cho thấy áp lực bán có sự dịu bớt so với tuần trước đó.

Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-INDEX tiếp tục kết phiên dưới các ngưỡng kỹ thuật quan trọng, lần lượt là vùng 1.235-1.240 điểm (MA50-100 ngày), 1.245 điểm (MA20 ngày) và 1.350 điểm (MA200 ngày). Điều này khiến xu hướng của thị trường tiếp tục ở trong trạng thái tiêu cực trong cả ngắn, trung và dài hạn nếu xét theo tiêu chuẩn các đường trung bình di động. Do đó, thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong tuần giao dịch tiếp theo nếu như hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm bị xuyên thủng.

Chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục b trước đó quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm tạo thành vào đầu tháng 6/2022 là vùng kháng cự mạnh và vùng đáy của sóng điều chỉnh c quanh ngưỡng 1.140 điểm vào đầu tháng 7/2022 là hỗ trợ mạnh của thị trường trong thời gian tới. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường từ giờ cho đến hết năm có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường sẽ chốt NAV Quý III/2022 trong tuần tiếp theo, qua đó tổng kết đánh giá tương quan diễn biến giá cổ phiếu và tình hình doanh nghiệp, hiệu quả đầu tư, cũng như những kỳ vọng mới, tiềm năng mới trong quý IV/2022. Ngắn hạn với ảnh hưởng tăng lãi suất của FED, Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cũng công bố nâng các mức lãi suất điều hành, lãi suất tiền gửi lên thêm 1%. Như vậy, với Việt Nam đồng vẫn giữ giá khá tốt khi nền kinh tế vẫn duy trì tăng trưởng, thì các công ty có tỉ trọng tiền mặt lớn, nợ vay thấp, sẽ có lợi thế trong tình hình hiện nay. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngành dầu khí nhiều công ty luôn duy trì tỉ trọng tài sản ngắn hạn, tiền mặt ở mức cao so với vốn hóa, bên cạnh những kỳ vọng mới về Luật Dầu khí, dự án lô B Ô Môn được sẽ tăng trưởng tốt hơn so với thị trường chung. Đồng thời nhóm Bảo hiểm cũng được thị trường kỳ vọng, thu hút dòng tiền đầu tư.

Theo xu hướng trung hạn, VN-INDEX vẫn trong giai đoạn tích lũy dưới xu hướng giảm giá trung hạn hình thành từ vùng đỉnh 1.520-1.528 điểm tháng 04/2022 và đỉnh 1.295 điểm tháng 08/2022. Chỉ khi chỉ số VN-INDEX vượt được xu hướng giảm giá này, mới có thể kỳ vọng tăng trưởng tốt hơn.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khi Quý III/2022 gần kết thúc, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP.. cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện để xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Có thể xem xét ưu tiên vào nhóm mã hạ tầng, năng lượng, viễn thông phù hợp với nội dung định hướng ưu tiên trong Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự kiến sẽ trình Chính phủ xem xét thông qua và trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV vào tháng 10.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 19/9/2022 - 23/9/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
CNG	38.50	37-39	50-52	35	8.8	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 38.5+-
HAH	52.20	46-50	60-61	44	5.1	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	31.10	28-29.5	34-36	27	13.7	-4.7%	-21.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	20.60	20-21	25-26	18	8.7	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
TDC	23.00	19-21	25-26	17	21.7	66.4%	413.0%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.50	25-26.5	31-32	23	10.0	9.8%	-1.4%	Theo dõi chờ giải ngân
KSB	27.50	25-26.5	32-33	23	9.1	-11.5%	-25.2%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	60.70	57.45	76-78	58	5.66%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	25.20	18.20	24-26	23	38.46%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	16.70	13.45	16.5-17	15.5	24.16%	Nắm giữ
25/8/2022	PVT	21.30	21.80	26-28	20.5	-2.29%	Nắm giữ
9/9/2022	QNS	46.35	47.20	62-64	42	-1.81%	Nắm giữ
13/9/2022	IDI	18.80	20.50	25-26	20	-8.29%	Nắm giữ
15/9/2022	BWE	51.30	50.30	60-62	45	1.99%	Nắm giữ
20/9/2022	DCM	36.25	34.00	44-45	31	6.62%	Nắm giữ



## BIẾN ĐỘNG NGÀNH

### Cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất tuần qua

Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất thị trường với mức giảm 4,07% giá trị vốn hóa do diễn biến tiêu cực của các cổ phiếu PVD (-3,48%), PVS (-1,87%), PLX (-4,98%), BSR (-3,22%). Giá dầu thế giới trong tuần qua chịu áp lực suy giảm trong bối cảnh đồng Dollar đang mạnh lên, FED tăng lãi suất thêm 0,75% để kiềm chế lạm phát, và nỗi lo về nguy cơ suy thoái kinh tế khiến nhu cầu tiêu thụ năng lượng giảm.

### Cổ phiếu bảo hiểm tăng mạnh nhất thị trường trong tuần qua

Trong tuần giao dịch 19-23/09/2022, cổ phiếu ngành bảo hiểm tăng 3.51%, là nhóm cổ phiếu tích cực nhất thị trường chung. Thông tin NHNN tăng lãi suất điều hành và tăng trần lãi suất huy động ngắn hạn giúp nhóm cổ phiếu bảo hiểm tăng kịch trần trong phiên cuối tuần. Nhà đầu tư kỳ vọng lãi suất tăng giúp tăng hiệu quả khoản đầu tư tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm nhờ tăng lợi tức từ các khoản tiền gửi và trái phiếu. Rủi ro giảm giá trị trái phiếu đang nắm giữ của doanh nghiệp bảo hiểm khi lãi suất tăng sẽ không phản ánh nhiều vào KQKD khi hầu hết các khoản đầu tư là nắm giữ đến khi đáo hạn.

### Nhóm ngành hóa chất giảm mạnh thứ hai trong tuần qua

Trong tuần qua, nhóm ngành hóa chất giảm 3,99% chủ yếu là do các doanh nghiệp trong ngành phân bón như DPM (-5,3%), DGC (-4,3%), LAS (-3,2%). Tại ngày 21/9, giá Ure tại Trung Quốc và Mỹ đồng thời giảm 1% so với ngày trước đó. Trong khi, tại Việt Nam giá Ure cũng đang chững lại do nhu cầu nội địa thấp và dự báo cho thấy nhu cầu urê có thể không hồi phục nhiều trong quý IV. Hiện Nga đang tiếp tục áp dụng hạn ngạch xuất khẩu đối với Ure trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 12. Do đó, sản lượng xuất khẩu urê toàn cầu trong 6 tháng cuối năm sẽ cao hơn so với nửa đầu năm, điều này hỗ trợ giảm giá urê.



TIN VĨ MÔ

**Thủ tướng nhấn mạnh một số nội dung quan trọng cần thiết để ổn định kinh tế vĩ mô**

Sáng ngày 22/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề, thảo luận về nhiều nội dung quan trọng, trong đó có nội dung về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn trước việc tăng lãi suất của Mỹ, các nước châu Âu và các nước khác.

**ADB nêu lý do kinh tế Việt Nam phục hồi nhanh hơn dự kiến**

Báo cáo Triển vọng phát triển Châu Á Cập nhật 2022 công bố hôm nay 21-9 giữ nguyên triển vọng kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ với GDP tăng 6,5% trong năm 2022.

**TP HCM vững vai trò đầu tàu kinh tế**

Vượt qua thách thức trong đại dịch, TP HCM đang hội đủ những điều kiện để phát triển mạnh mẽ.

**Truyền thông Thái Lan: Việt Nam là điểm sáng của kinh tế thế giới**

Trong bối cảnh toàn cầu lo ngại về lạm phát và lãi suất tăng, Việt Nam đã nổi lên như một điểm sáng kinh tế hiếm hoi với tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ổn định và là "miền đất hứa" cho các nhà đầu tư.

**Lý do Ngân hàng Nhà nước khó nói thêm room tín dụng**

Tham gia thảo luận tại Tọa đàm cấp cao trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế - Xã hội Việt Nam 2022, các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà quản lý cho rằng, Việt Nam đã phối hợp linh hoạt chính sách tài khóa, tiền tệ để thích ứng tốt trong bối cảnh quốc tế tiềm ẩn nguy cơ lạm phát và suy thoái. Các chuyên gia cho rằng cần sẵn sàng nghiên cứu kỹ lưỡng, chủ động trong các giải pháp tài khóa, để có các phương án, kịch bản đa dạng ứng phó với các biến cố.

**TS. Hồ Quốc Tuấn: Việt Nam đang trong giai đoạn rất thuận lợi cần tận dụng để tạo ra những bứt phá**

Phát biểu ý kiến tại Diễn đàn kinh tế - xã hội Việt Nam 2022, TS. Hồ Quốc Tuấn-Giảng viên cấp cao, Đại học Bristol, Vương Quốc Anh nhận định, Việt Nam của chúng ta đang trong giai đoạn rất thuận lợi so với nhiều nước và chúng ta cần tận dụng cơ hội này để tạo ra những bứt phá.



TIN DOANH NGHIỆP

<b>ASM hủy phương án chào bán hơn 168 triệu cp</b>	HDQT CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE: ASM) vừa thông qua nghị quyết hủy phương án phát hành hơn 168 triệu cp cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ được HDQT thông qua ngày 08/06/2022.
<b>TNH điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu, đẩy mạnh tái cơ cấu các khoản vay ngân hàng</b>	Sáng 10/10, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (HOSE: TNH) sẽ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 nhằm điều chỉnh một số nội dung quan trọng đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên vừa qua.
<b>Vinamilk là thương hiệu sữa lớn thứ 6 thế giới</b>	Ngày 21/09, tại Hà Nội, danh sách Top 50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam đã chính thức được công bố bởi Brand Finance – công ty định giá Thương hiệu hàng đầu thế giới của Anh, có văn phòng tại nhiều quốc gia.
<b>PAC cùng 3 công ty khác bị xử phạt về thuế</b>	CTCP Pin Ác quy Miền Nam (HOSE: PAC), CTCP MHC (HOSE: MHC), CTCP In Hàng Không (UPCoM: IHK) và CTCP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (HNX: BED) vừa công bố quyết định xử lý vi phạm của Cục thuế địa phương đối với các công ty này.
<b>Petrosetco chào bán gần 45 triệu cp với giá 15,000 đồng/cp để trả nợ ngân hàng</b>	HDQT Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco, HOSE: PET) vừa thông qua việc triển khai phương án chào bán gần 45 triệu cp cho cổ đông hiện hữu để trả nợ ngân hàng.
<b>IDC sẽ rót 100 tỷ đồng lập công ty sản xuất điện</b>	HDQT Tổng Công ty IDICO - CTCP (HNX: IDC) ngày 20/09 thông qua nghị quyết góp vốn thành lập CTCP Idergy với vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Đây sẽ là công ty con thứ 3 của IDC hoạt động trong mảng kinh doanh và sản xuất điện.
<b>TCD dừng phương án phát hành trái phiếu huy động 990 tỷ đồng</b>	Ngày 21/09, HDQT CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi, HOSE: TCD) công bố nghị quyết thông qua việc dừng triển khai phương án phát hành trái phiếu năm 2022 đã được HDQT duyệt vào ngày 16/09.
<b>DIG hạ một nửa giá chào bán cổ phiếu, tiếp tục điều chỉnh “siêu dự án”</b>	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (HOSE: DIG) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2022 lần 2, dự kiến diễn ra ngày 12/10.
<b>Hoạt động vượt công suất, NMLD Dung Quất góp phần đảm bảo nguồn cung xăng cho thị trường trong nước</b>	Trong cơ cấu nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, sản phẩm của NMLD Dung Quất chiếm hơn 30%. Để đảm bảo nguồn cung ổn định, từ đầu năm đến hết tháng 8/2022, NMLD Dung Quất luôn hoạt động trên 100% công suất, nhiều thời điểm hoạt động tại 105% công suất, cung cấp cho thị trường trong nước hơn 4.5 triệu tấn xăng, dầu.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	11,811,300	VND	(6,489,400)
2	FUESSVFL	2,129,600	KDH	(5,295,000)
3	BSI	1,266,100	FUEVFNVD	(4,891,800)
4	VNM	1,226,500	CII	(3,741,500)
5	VIC	1,169,000	NLG	(3,325,400)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	314,300	SHS	(738,864)
2	KLF	208,900	IDC	(248,900)
3	ONE	102,000	BCC	(200,080)
4	MBS	63,500	NSH	(104,600)
5	TA9	39,600	DL1	(49,500)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	13.60	13.90	↑ 2.21%	120,951,600
VND	19.00	18.55	↓ -2.37%	82,156,401
HPG	23.00	22.70	↓ -1.30%	78,112,900
POW	14.25	13.40	↓ -5.96%	76,797,600
SSI	21.15	20.65	↓ -2.36%	73,881,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.40	11.20	↓ -1.75%	37,994,302
PVS	26.80	26.30	↓ -1.87%	37,084,593
IDC	57.60	52.90	↓ -8.16%	24,717,997
KLF	1.80	1.70	↓ -5.56%	16,669,510
CEO	26.70	26.40	↓ -1.12%	14,691,658

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	7.51	10.50	3.0	↑ 39.81%
TEG	9.27	10.60	1.3	↑ 14.35%
TNC	52.00	59.40	7.4	↑ 14.23%
SJF	5.48	6.06	0.6	↑ 10.58%
CTF	18.40	20.10	1.7	↑ 9.24%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	4.30	5.60	1.3	↑ 30.23%
VE8	6.40	8.00	1.6	↑ 25.00%
INC	14.60	17.60	3.0	↑ 20.55%
SDU	29.40	34.80	5.4	↑ 18.37%
KHS	16.00	18.80	2.8	↑ 17.50%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

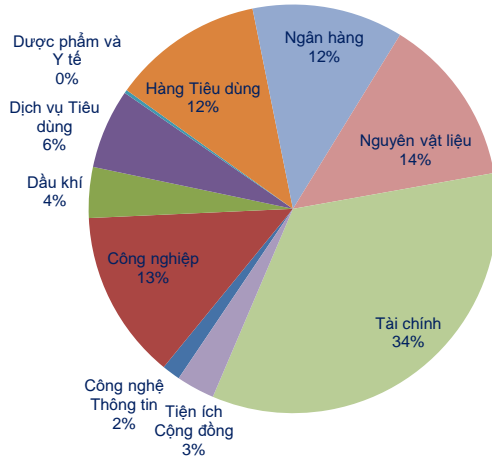
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	6.75	5.42	-1.3	↓ -19.70%
KPF	15.25	12.90	-2.4	↓ -15.41%
LAF	20.00	17.30	-2.7	↓ -13.50%
HAH	59.90	52.20	-7.7	↓ -12.85%
NHA	27.00	23.70	-3.3	↓ -12.22%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	26.20	18.70	-7.5	↓ -28.63%
SJE	36.50	27.50	-9.0	↓ -24.66%
BII	4.90	3.70	-1.2	↓ -24.49%
DZM	6.80	5.30	-1.5	↓ -22.06%
VTL	19.50	15.40	-4.1	↓ -21.03%

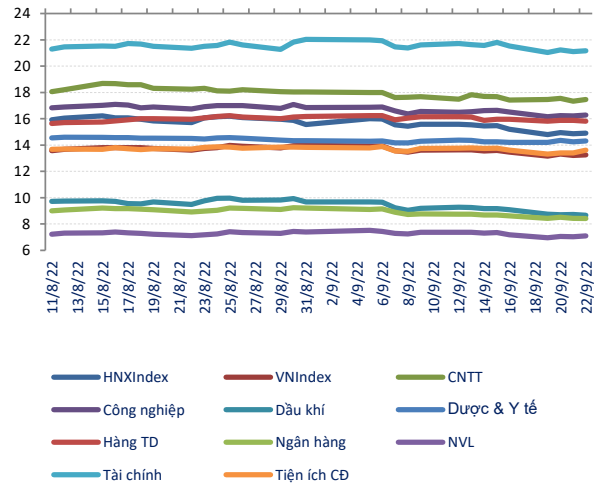
(\*) Giá điều chỉnh



## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	120,951,600	14.6%	750	18.5	2.8
VND	82,156,401	12.3%	367	51.8	1.6
HPG	78,112,900	32.1%	5,164	4.5	1.3
POW	76,797,600	4.9%	668	20.4	1.0
SSI	73,881,800	13.0%	1,115	18.9	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	37,994,302	25.5%	1,194	9.6	1.0
PVS	37,084,593	4.1%	1,106	23.8	1.0
IDC	24,717,997	34.0%	5,604	9.5	2.7
KLF	16,669,510	-0.8%	-82	-	0.2
CEO	14,691,658	7.2%	969	27.9	2.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LEC	↑ 39.8%	0.1%	22	454.1	0.6
TEG	↑ 14.3%	5.7%	794	12.5	0.7
TNC	↑ 14.2%	19.1%	3,354	16.6	3.2
SJF	↑ 10.6%	1.0%	105	55.3	0.6
CTF	↑ 9.2%	8.3%	891	21.7	1.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CX8	↑ 30.2%	1.5%	187	27.3	0.4
VE8	↑ 25.0%	-12.3%	-1,224	-	0.8
INC	↑ 20.5%	10.5%	1,374	11.6	1.2
SDU	↑ 18.4%	0.9%	161	196.7	1.8
KHS	↑ 17.5%	17.0%	3,257	5.4	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	11,811,300	32.1%	5,164	4.5	1.3
FUESSVFL	2,129,600	N/A	N/A	N/A	N/A
BSI	1,266,100	8.9%	1,047	26.2	2.0
VNM	1,226,500	26.8%	4,534	17.0	4.4
VIC	1,169,000	-0.3%	-121	-	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	314,300	4.1%	1,106	23.8	1.0
KLF	208,900	-0.8%	-82	-	0.2
ONE	102,000	7.4%	928	7.5	0.6
MBS	63,500	14.4%	761	23.3	1.6
TA9	39,600	11.7%	1,380	11.5	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

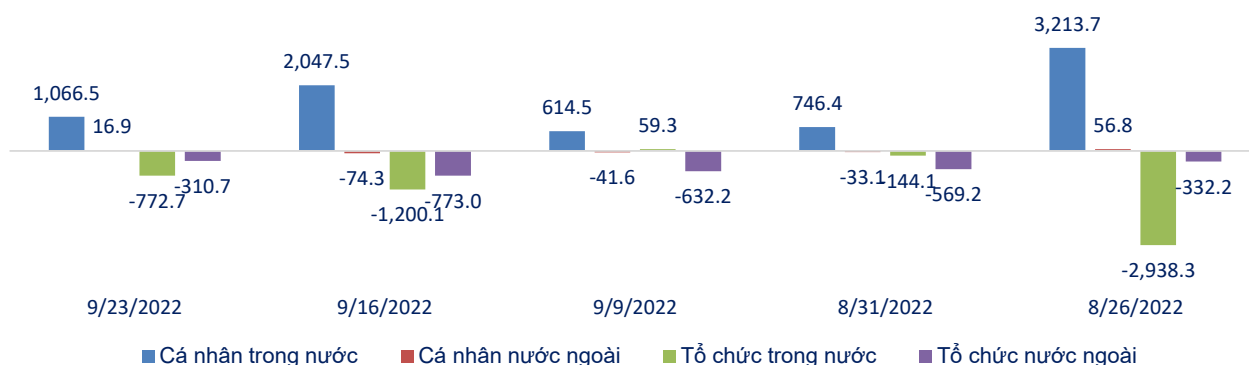
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	369,136	21.7%	5,271	14.8	3.0
VHM	251,247	21.9%	6,510	8.9	1.9
VIC	241,422	-0.3%	-121	-	1.8
GAS	212,448	23.6%	6,738	16.5	3.5
BID	177,807	14.6%	2,569	13.7	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,870	6.6%	1,356	61.1	3.8
IDC	17,490	34.0%	5,604	9.5	2.7
THD	16,695	13.1%	2,295	20.8	2.8
BAB	12,852	7.9%	889	17.8	1.4
PVS	12,571	4.1%	1,106	23.8	1.0



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	371.53	21.9%	6,510	8.9	1.9
VND	234.53	12.3%	367	51.8	1.6
NLG	229.95	5.9%	2,067	17.4	1.1
KDH	182.63	12.8%	1,939	16.2	1.9
PLX	107.66	3.2%	699	53.8	1.8

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-277.76	32.1%	5,164	4.5	1.3
VNM	-155.07	26.8%	4,534	17.0	4.4
DGC	-91.93	68.7%	13,209	7.3	3.8
VSH	-83.13	19.5%	3,424	13.3	2.4
VIB	-73.33	28.9%	3,463	6.5	1.7

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	55.57	18.4%	2,749	6.4	1.1
DXG	8.93	5.3%	1,218	21.2	1.1
HDG	6.88	25.1%	5,709	7.8	1.8
KDH	5.01	12.8%	1,939	16.2	1.9
VND	2.83	12.3%	367	51.8	1.6

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-10.44	10.3%	1,902	11.5	1.2
HPG	-9.29	32.1%	5,164	4.5	1.3
TCH	-8.25	3.3%	633	17.6	0.6
SSI	-5.84	13.0%	1,115	18.9	1.4
CTG	-5.32	15.1%	3,057	8.3	1.2

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	108.27	N/A	N/A	N/A	N/A
BCM	90.50	9.9%	1,649	58.3	5.4
VSH	82.23	19.5%	3,424	13.3	2.4
VIB	73.33	28.9%	3,463	6.5	1.7
VNM	61.76	26.8%	4,534	17.0	4.4

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-332.95	21.9%	6,510	8.9	1.9
VND	-113.99	12.3%	367	51.8	1.6
NLG	-112.08	5.9%	2,067	17.4	1.1
TCB	-93.30	21.1%	5,766	6.0	1.2
VPB	-83.74	19.6%	3,771	7.8	1.3

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	279.49	32.1%	5,164	4.5	1.3
DGC	99.03	68.7%	13,209	7.3	3.8
VNM	95.50	26.8%	4,534	17.0	4.4
VIC	73.14	-0.3%	(121)	-	1.8
FUESSVFL	34.56	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	-171.86	12.8%	1,939	16.2	1.9
VND	-123.38	12.3%	367	51.8	1.6
NLG	-117.70	5.9%	2,067	17.4	1.1
FUEVFVND	-84.02	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	-81.83	4.2%	1,430	15.5	0.7



## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/5/2022	23/9/2022	27/5/2022	26/5/2022	<b>DGT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
29/7/2022	23/9/2022	18/8/2022	17/8/2022	<b>TRC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/8/2022	23/9/2022	15/8/2022	12/8/2022	<b>DP1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/8/2022	23/9/2022	26/8/2022	25/8/2022	<b>SZB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/8/2022	23/9/2022	30/8/2022	29/8/2022	<b>TBC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/8/2022	23/9/2022	31/8/2022	30/8/2022	<b>TNB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2022	23/9/2022	26/9/2022	23/9/2022	<b>SGT</b>	Phát hành cổ phiếu
10/8/2022	25/9/2022	23/8/2022	22/8/2022	<b>KTS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/10/2021	26/9/2022	23/9/2022	23/9/2022	<b>APS</b>	Niêm yết thêm
3/11/2021	26/9/2022	23/9/2022	23/9/2022	<b>PJT</b>	Niêm yết thêm
29/8/2022	26/9/2022	6/9/2022	5/9/2022	<b>BHA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2022	26/9/2022	13/9/2022	12/9/2022	<b>X20</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2022	26/9/2022	5/9/2022	31/8/2022	<b>CEG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2022	26/9/2022	23/9/2022	23/9/2022	<b>FUCTVGF4</b>	Niêm yết mới
4/8/2022	27/9/2022	22/8/2022	19/8/2022	<b>PGD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2022	27/9/2022	12/9/2022	9/9/2022	<b>NTH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2022	27/9/2022	22/9/2022	21/9/2022	<b>CSI</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
20/9/2022	27/9/2022	28/9/2022	27/9/2022	<b>HDB</b>	Phát hành cổ phiếu
29/7/2022	28/9/2022	29/8/2022	26/8/2022	<b>CX8</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
3/8/2022	28/9/2022	19/8/2022	18/8/2022	<b>SII</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/8/2022	28/9/2022	31/8/2022	30/8/2022	<b>SZC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2022	28/9/2022	30/8/2022	29/8/2022	<b>HAV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/8/2022	28/9/2022	24/8/2022	23/8/2022	<b>BPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2022	28/9/2022	23/9/2022	23/9/2022	<b>BAM</b>	Tạm dừng Niêm yết
9/9/2022	28/9/2022	16/9/2022	15/9/2022	<b>TMG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2022	28/9/2022	14/9/2022	13/9/2022	<b>VTB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2022	28/9/2022	14/9/2022	13/9/2022	<b>VTB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2022	28/9/2022	15/9/2022	14/9/2022	<b>SDV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2022	28/9/2022	21/9/2022	20/9/2022	<b>VSE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2022	28/9/2022	29/9/2022	28/9/2022	<b>VPB</b>	Phát hành cổ phiếu



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)